

Số: 01 /BC-STP

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 01 năm 2017

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành  
Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt  
dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Ngày 13/12/2016, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1041/SXD-HĐXD ngày 09/12/2016 của Sở Xây dựng về việc thẩm định Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*nhận đầu hồ sơ thẩm định ngày 20/12/2016*). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định, như sau:

### I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

Quá trình thẩm định, Sở Tư pháp căn cứ vào một số văn bản sau đây:

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Luật xây dựng ngày 18/6/2014;
- Luật đầu tư công ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;
- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

### II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

#### 1. Dự thảo Quyết định

*Căn cứ ban hành:*

- Đề nghị bỏ các căn cứ sau:

+ Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2016, vì Quyết định số 204/QĐ-UBND không phải là căn cứ ban hành văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành...”.

+ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, vì không quy định trực tiếp nội dung dự thảo văn bản.

- Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “Xét đề nghị...” thành “Theo đề nghị...” cho phù hợp với Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

## 2. Dự thảo Quy định

### 2.1. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) và Chương II (Thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công)

Điều 1 dự thảo quy định: “Quy định này quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Những nội dung không nêu trong quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Quy định nêu trên không phù hợp với quy định tại khoản 11 Điều 4 Luật Đầu tư công, cụ thể:

Tại khoản 11 Điều 4 Luật Đầu tư công quy định: “Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công là đơn vị có chức năng quản lý đầu tư công thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đơn vị được giao quản lý đầu tư công của bộ, cơ quan trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức khác được giao kế hoạch đầu tư công; Sở Kế hoạch và Đầu tư; phòng, ban có chức năng quản lý đầu tư công thuộc UBND cấp huyện, cấp xã”.

Căn cứ quy định nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư công, do đó, Sở

Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm trình UBND tỉnh ban hành văn bản quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định chương trình, dự án đầu tư công.

Vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định lại “*phạm vi điều chỉnh*” cho phù hợp, theo đó chỉ điều chỉnh đối với các vấn đề về phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình và bỏ nội dung quy định tại Chương II (Thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công).

## 2.2. **Điều 4** (Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư; thiết kế cơ sở; thiết kế, dự toán xây dựng công trình)

a) Một số quy định tại Điều này quy định lại nội dung đã được quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình, không phù hợp với khoản 2 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “*Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác*”, cụ thể: Khoản 1, 2, 3, 4 quy định lại nội dung đã được quy định tại điểm a, b, c, d khoản 5 Điều 76 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; điểm b khoản 5 quy định lại nội dung đã được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD; điểm c, d, đ, e, g khoản 5 quy định lại nội dung đã được quy định tại điểm b khoản 3 và điểm b khoản 5 Điều 10, điểm b khoản 1 Điều 24, điểm b khoản 1 Điều 25, điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; điểm b, d khoản 6 quy định lại nội dung đã được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 31 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP; Khoản 11 quy định lại nội dung đã được quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 18/2016/TT-BXD.

### b) **Khoản 5** (Nội dung phân cấp thẩm định cho sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)

- Điểm a quy định: “*Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh và UBND cấp huyện quyết định đầu tư*”.

Quy định nêu trên không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, cụ thể:

“b) *Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điều 76 Nghị định này chủ trì thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 của các dự án quy mô từ nhóm*

B trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các dự án quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản này”.

Căn cứ quy định nêu trên, Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chỉ có thẩm quyền thẩm định các dự án quy mô từ nhóm B trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.

### c) Khoản 6 (Sở Kế hoạch và Đầu tư)

- Điểm a quy định: “Sở Kế hoạch và Đầu tư: a) Nhận kết quả thẩm định dự án của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) và các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi và tổng hợp kết quả thẩm định, trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, phê duyệt dự án”.

Quy định nêu trên không phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, cụ thể:

Theo khoản 7 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, cơ quan có trách nhiệm thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) và các nội dung khác của dự án là cơ quan chủ trì thẩm định: “Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế công nghệ và các nội dung khác của dự án...”.

d) Khoản 8 quy định: “Ban Quản lý các khu công nghiệp: Chủ trì thẩm định phần thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong các khu công nghiệp”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD: “Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện, các Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách theo quy định về phân cấp tại Khoản 2 Điều 11 của Thông tư này” để bổ sung quy định Ban Quản lý các khu công nghiệp có thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong các khu công nghiệp cho đầy đủ, chính xác.

### d) Khoản 9

Tại điểm b quy định: “Chủ trì thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư”.

Quy định nêu trên trùng lặp quy định tại điểm a khoản này: “Chủ trì thẩm định dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư”, vì việc thẩm định dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước đã bao gồm việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng, cụ thể:

Điều 55 Luật xây dựng quy định: “*Nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: 1. Thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế công nghệ (nếu có) và dự toán xây dựng...*”.

Điểm a khoản 5 Điều 57 Luật xây dựng quy định: “*5. Đối với dự án đầu tư xây dựng chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thì thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng được quy định như sau: a) Trường hợp sử dụng vốn ngân sách nhà nước thì cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng quy định tại khoản 4 Điều 58 của Luật này*”.

**2.3. Điều 5** (Phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước)

- Khoản 1 và khoản 4 quy định lại nội dung đã được quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 15 Thông tư số 18/2016/TT-BXD; Khoản 2, 3 quy định lại nội dung đã được quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

- Khoản 6 quy định: “*Đối với dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư khi trình cơ quan chủ trì thẩm định thì chủ đầu tư tổng hợp kết quả thẩm định và trình người quyết định đầu tư phê duyệt*”.

Quy định nêu trên không hợp lý, vì điểm b khoản 4 Điều 39 Luật đầu tư công quy định: “Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã: ... b) Quyết định đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng toàn bộ vốn cần đối ứng ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã”; khoản 2 Điều 4 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP quy định: “...Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách của cấp xã, chủ đầu tư là UBND cấp xã”.

Theo đó, quy định trước khi trình cơ quan chủ trì thẩm định thì UBND cấp xã (chủ đầu tư) tổng hợp kết quả thẩm định và trình Chủ tịch UBND cấp xã (người quyết định đầu tư) phê duyệt là không hợp lý.

**2.4. Điều 6** (Phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách)

- Khoản 1 quy định lại nội dung đã được quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 18/2016/TT-BXD; Khoản 3, 4 quy định lại nội dung đã được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 25 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

- Khoản 2 quy định: “2. Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế hai bước”.

Quy định nêu trên không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP: “Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế hai bước”.

**2.5. Điều 7** (Phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn khác)

- Khoản 1 quy định: “Chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu quyết định đầu tư xây dựng dự án trong phạm vi quyền hạn theo quy định của pháp luật” không thuộc nội dung điều chỉnh của Điều 7 (Phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn khác) dự thảo Quy định.

- Khoản 2 quy định lại nội dung đã được quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

**2.6. Điều 9** (Tổ chức thực hiện)

Khoản 1 quy định: “Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này theo quy định của pháp luật; xử lý giải quyết kịp thời các vướng mắc về quy trình, thủ tục và phối hợp thực hiện công tác thẩm định trên địa bàn tỉnh; trình UBND tỉnh quyết định thu hồi, hủy kết quả thẩm định hoặc yêu cầu tổ chức thẩm định lại khi phát hiện có sai sót trong công tác thẩm định ảnh hưởng đến tính pháp lý, chất lượng, an toàn, chi phí và tiến độ xây dựng công trình”.

Một số nội dung của quy định nêu trên không phù hợp với Thông tư số 18/2016/TT-BXD, cụ thể:

- Trách nhiệm xử lý, giải quyết kịp thời các vướng mắc về quy trình, thủ tục và phối hợp thực hiện công tác thẩm định trên địa bàn tỉnh là của UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 18/2016/TT-BXD: “Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, cấp huyện: ...3. Xử lý, giải quyết kịp thời các vướng mắc về quy trình, thủ tục và phối hợp thực hiện công tác thẩm định trên địa bàn quản lý”.

- Quy định: “Sở Xây dựng...trình UBND tỉnh quyết định thu hồi, hủy kết quả thẩm định hoặc yêu cầu tổ chức thẩm định lại khi phát hiện có sai sót”

*trong công tác thẩm định ảnh hưởng đến tính pháp lý, chất lượng, an toàn, chi phí và tiến độ xây dựng công trình” chưa đảm bảo toàn diện vì UBND cấp huyện cũng có thẩm quyền thu hồi, hủy kết quả thẩm định hoặc yêu cầu tổ chức thẩm định lại khi phát hiện có sai sót trong công tác thẩm định ảnh hưởng đến tính pháp lý, chất lượng, an toàn, chi phí và tiến độ xây dựng công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư số 18/2016/TT-BXD: “Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, cấp huyện: ... quyết định thu hồi, hủy kết quả thẩm định hoặc yêu cầu tổ chức thẩm định lại khi phát hiện có sai sót trong công tác thẩm định ảnh hưởng đến tính pháp lý, chất lượng, an toàn, chi phí và tiến độ xây dựng công trình”.*

### **3. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản**

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./. *M*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Xây dựng;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XD&KTVB.(Lan.4b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Hữu Trúc*